

Số: 691/ĐKVN-TS

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2013

**HƯỚNG DẪN VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH VÀ QUẢN LÝ
THIẾT KẾ MẪU ĐỊNH HÌNH PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA;
SAO VÀ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
THEO MẪU ĐỊNH HÌNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN**

Căn cứ Quyết định số 26/2008/QĐ-BGTVT, ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đăng kiểm Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT, ngày 25 tháng 11 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa và Thông tư số 34/2011/TT-BGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2011 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT;

Căn cứ Đề án nâng cao chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1873/QĐ-BGTVT ngày 08/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải;

Căn cứ tình hình thực tế đăng kiểm phương tiện thủy nội địa,

Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam hướng dẫn về công tác xây dựng, thẩm định và quản lý thiết kế mẫu định hình phương tiện thủy nội địa; sao và thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa theo mẫu định hình đã được công nhận như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn này quy định công tác xây dựng, thẩm định và quản lý thiết kế mẫu định hình phương tiện thủy nội địa (PTTND); Sao và thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa theo mẫu định hình đã được công nhận.

1.2 Đối tượng áp dụng

Hướng dẫn này áp dụng tại phòng Tàu sông và các đơn vị đăng kiểm thủy trong toàn quốc.

2. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ trong Hướng dẫn này được hiểu như sau:

- “*Thiết kế mẫu định hình*” là các thiết kế được xây dựng trên cơ sở các kiểu tàu dân gian hiện có tại địa phương (Sau đây gọi là thiết kế mẫu).

- “Thẩm định thiết kế mẫu” là thẩm định các thiết kế mẫu định hình để Cục Đăng kiểm Việt Nam (Cục ĐKVN) xem xét công nhận.
- “Sao và thẩm định mẫu” là việc sao và thẩm định thiết kế theo thiết kế mẫu định hình đã được công nhận để đóng mới phương tiện hoặc để kiểm tra lần đầu phương tiện hiện có.

3. Phân công xây dựng, quản lý, sử dụng và thẩm định thiết kế mẫu

3.1 Xây dựng và sử dụng thiết kế mẫu

- Đơn vị xây dựng mẫu định hình là các đơn vị đăng kiểm thủy trong toàn quốc;
- Đơn vị sử dụng thiết kế mẫu là đơn vị xây dựng mẫu.

3.2 Quản lý công tác thẩm định thiết kế và thẩm định thiết kế mẫu

- Cục ĐKVN thống nhất quản lý công tác xây dựng, thẩm định và sử dụng các mẫu định hình đã được công nhận; Sao và thẩm định mẫu trong phạm vi toàn quốc;
- Đơn vị thẩm định thiết kế mẫu là Cục ĐKVN.

3.3 Sao và thẩm định thiết kế mẫu

Đơn vị sao và thẩm định mẫu là các đơn vị sử dụng thiết kế mẫu.

4 Phân công trách nhiệm, quyền hạn

4.1 Trách nhiệm của Lãnh đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam:

Lãnh đạo Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm ký giấy chứng nhận thẩm định thiết kế mẫu và công nhận mẫu.

4.2 Trách nhiệm của trưởng phòng Tàu sông

- Tham mưu giúp Cục trưởng quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra công tác sao và thẩm định mẫu đã được công nhận;
- Tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn công tác đánh giá, trình Cục trưởng bổ nhiệm đăng kiểm viên sao và thẩm định mẫu;
- Tổ chức thẩm định thiết kế mẫu trình Cục trưởng ký giấy chứng nhận và công nhận;
- Quản lý, cấp phát các loại dấu, ấn chỉ sử dụng trong công tác sao và thẩm định mẫu cho các đơn vị;
- Hàng năm rà soát, tổng hợp thiết kế mẫu đã được công nhận trình Lãnh đạo Cục công bố để áp dụng trên toàn quốc;
- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Cục trưởng về tình hình sao và thẩm định mẫu trong toàn quốc.

4.3 Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị đăng kiểm

- Tổ chức xây dựng thiết kế mẫu trên địa bàn quản lý;

- Tổ chức sao và thẩm định mẫu, ký giấy chứng nhận sao và thẩm định mẫu, kiểm soát công tác sao và thẩm định mẫu thuộc thẩm quyền theo quy định;
- Giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất Cục Đăng kiểm Việt Nam hướng giải quyết các vấn đề vướng mắc trong quá trình triển khai thiết kế mẫu được thẩm định;
- Phân công đăng kiểm viên sao và thẩm định mẫu đúng với năng lực và chuyên môn được chứng nhận;
- Kiểm soát việc tính và thu phí sao và thẩm định mẫu theo quy định;
- Quản lý các thiết kế mẫu đã được công nhận tại địa bàn quản lý mẫu;
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất việc sao và thẩm định mẫu cho Cục ĐKVN.

4.4 Trách nhiệm của các đăng kiểm viên thẩm định thiết kế mẫu; sao và thẩm định mẫu (sau đây gọi là người thẩm định)

4.4.1 Đối với đăng kiểm viên thẩm định thiết kế mẫu

- Đảm bảo thiết kế mẫu được thẩm định phải tuân thủ và phù hợp các yêu cầu của Luật Giao thông đường thủy nội địa, quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam, các quy định hiện hành khác có liên quan hoặc thực tế sử dụng tại địa phương;
- Lập giấy chứng nhận thẩm định thiết kế mẫu và thông báo (nếu có), trình Lãnh đạo Cục ký theo quy định;
- Tính phí thẩm định thiết kế mẫu theo quy định.

4.4.2 Đối với đăng kiểm viên sao và thẩm định mẫu

- Đảm bảo thiết kế được sao và thẩm định phù hợp với mẫu đã được Cục ĐKVN công nhận;
- Lập giấy chứng nhận sao và thẩm định mẫu, trình thủ trưởng đơn vị ký theo quy định;
- Tính phí sao và thẩm định mẫu theo quy định.

4.5 Trách nhiệm của nhân viên nghiệp vụ

- Nhận hồ sơ của khách hàng theo quy định, trình Thủ trưởng xem xét và chuyển hồ sơ cho người thẩm định;
- Tập hợp, lưu trữ và quản lý hồ sơ lưu trữ về thẩm định thiết kế tại đơn vị và chuyển giao hồ sơ thiết kế theo quy định.

5. Xây dựng thiết kế mẫu

- Trên cơ sở các kiểu tàu dân gian hiện có tại địa phương, tiến hành phân loại và xây dựng các mẫu tàu làm cơ sở để kiểm tra đóng mới

hoặc kiểm tra lần đầu các phương tiện hiện có đóng theo mẫu định hình nhằm tuân thủ quy định của Luật Giao thông đường thủy nội địa.

- Phân loại phương tiện theo khoảng kích thước, sức chở, công suất máy của cùng một dạng tuyến hình.
- Sau khi phân loại, người thực hiện xây dựng thiết kế mẫu tiến hành xây dựng hồ sơ kỹ thuật trên cơ sở của 03 tàu hiện có (01 tàu ở giới hạn dưới, 01 tàu ở khoảng giữa, 01 tàu ở giới hạn trên theo khoảng kích thước, khoảng sức chở, khoảng công suất máy).
- Hồ sơ kỹ thuật gồm:
 - + Bản vẽ bố trí chung và thiết bị;
 - + Bản vẽ tuyến hình;
 - + Bản vẽ kết cấu cơ bản và mặt cắt ngang đại diện;
 - + Bản vẽ bố trí máy và bố trí trục (đối với tàu có trang bị máy chính);
 - + Bản vẽ hệ thống hút khô-dẫn, chữa cháy (nếu có);
 - + Thuyết minh, tính toán (nêu đầy đủ qui cách kết cấu, trang bị neo, lái, thiết bị an toàn; các thông số về máy, chân vịt, đường trục theo quy định);
 - + Bản tính ổn định, xác định mạn khô và trọng tải toàn phần (đối với tàu hàng), hoặc số người được phép chở trên phương tiện (nếu là tàu chở người).

6. Thẩm định thiết kế mẫu

6.1 Khối lượng hồ sơ đề nghị

- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế mẫu do Sở Giao thông vận tải hoặc đơn vị đăng kiểm lập;
- Các bản vẽ, bản tính và thuyết minh như nêu ở mục 5.

6.2 Tiếp nhận và chuẩn bị thẩm định

6.2.1 Nhận và xem xét yêu cầu thẩm định:

Nhân viên nghiệp vụ nhận văn bản đề nghị thẩm định thiết kế và hồ sơ thiết kế mẫu; Kiểm tra nội dung đề nghị theo quy định, nếu thiếu thông tin thì đề nghị bổ sung, nếu đầy đủ thì trình Lãnh đạo đơn vị xem xét và chỉ định người thẩm định thiết kế theo chuyên ngành phù hợp với năng lực được chứng nhận của đăng kiểm viên; Đóng dấu xem xét yêu cầu dịch vụ và vào sổ theo dõi thẩm định thiết kế (theo mẫu 1/HDTĐTKM-TND).

6.2.2 Chuẩn bị thẩm định thiết kế:

Sau khi nhận được hồ sơ, người thẩm định tiến hành:

- Xem xét và xác định rõ tính chất, nội dung công việc được giao;
- Xác định và chuẩn bị các quy chuẩn, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, Luật Giao thông đường thủy nội địa và các quy định hiện hành khác có liên quan.

6.3 Thực hiện thẩm định

- Người thẩm định phải kiểm soát tính đầy đủ của hồ sơ thiết kế đề thông báo cho đơn vị đề nghị thẩm định thiết kế mẫu và kiểm soát tính đầy đủ trong quá trình thẩm định thiết kế.
- Người thẩm định phải tiến hành xem xét các thuyết minh, bản vẽ, bản tính và thẩm định các thông số của hồ sơ thiết kế đề khẳng định tính đầy đủ, chính xác, tính phù hợp với các quy định của quy chuẩn, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, Luật Giao thông đường thủy nội địa, các quy định khác của cơ quan có thẩm quyền.

6.4 Lập và hoàn thiện hồ sơ thẩm định

Sau khi kết thúc việc thẩm định thiết kế mẫu phải tiến hành lập và cấp hồ sơ thẩm định gồm giấy chứng nhận, ký và đóng dấu các bản vẽ.

6.4.1 Lập hồ sơ thẩm định

- a) Sau khi kết thúc việc thẩm định thiết kế, lập giấy chứng nhận theo mẫu TK01M-TNĐ.
- b) Cách điền vào các mục trong giấy chứng nhận như sau:
 - Ghi số GCN:
Số thứ tự công việc (5 chữ số)/hai số cuối của năm và ký hiệu TS.
Ví dụ: Số giấy chứng nhận 00007/13TS: Số tiếp nhận công việc thứ 7, do phòng Tàu sông chủ trì thực hiện vào năm 2013.
 - Tên/ký hiệu thiết kế mẫu phương tiện: Do đơn vị đăng kiểm xây dựng mẫu tàu qui định và được nêu trong công văn đề nghị thẩm định mẫu. Ví dụ: MCS-02/ĐN.
 - Đơn vị đề nghị thẩm định mẫu : Ghi tên đơn vị đăng kiểm đề nghị thẩm định mẫu. Ví dụ: Sở GTVT Đồng Nai.
 - Công văn đề nghị số: Phải ghi đầy đủ số và ngày của công văn do đơn vị đăng kiểm đề nghị công nhận mẫu.
 - Đơn vị xây dựng mẫu: Ghi tên đơn vị đăng kiểm xây dựng mẫu tàu.
 - Kiểu và công dụng:
 - + Kiểu của phương tiện ghi như sau:
 - Không động cơ (đối với phương tiện không có động cơ)

- Có động cơ (Đối với phương tiện có lắp động cơ)
 - + Công dụng của phương tiện ghi theo công dụng chở hàng, chở người.
 - Vật liệu thân tàu: Ghi theo vật liệu làm thân phương tiện; ví dụ "Thép", "Gỗ".
 - Các thông số chính của phương tiện (chiều dài, chiều rộng, chiều cao...) ghi theo thông số được thẩm định của phương tiện, phù hợp với các thông số theo các định nghĩa trong các quy chuẩn, quy phạm có liên quan.
 - Kiểu lắp đặt máy chính: Ghi máy trong nếu phương tiện lắp máy trong; máy ngoài nếu phương tiện lắp máy ngoài.
 - Công suất: Ghi công suất liên tục lớn nhất của động cơ với thứ nguyên là sức ngựa (trong một số trường hợp đặc biệt, theo yêu cầu của chủ phương tiện, có thể chấp nhận thứ nguyên là kW).
 - Đã được tính toán và kiểm tra phù hợp với: Ghi rõ tên quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng.
 - Vùng hoạt động:
Phương tiện chạy vùng SI, SII.
 - Số thẩm định mẫu:
 - + Cách ghi số thẩm định mẫu: Số thứ tự thẩm định/TSM và 2 số cuối của năm thẩm định.
 - Số thứ tự thẩm định: được lấy nối tiếp nhau, lặp lại hàng năm và bao gồm 5 chữ số.
 - + Ví dụ:
Số thẩm định 00006/TSM13: Thẩm định thiết kế mẫu có số thứ tự 6 do phòng Tàu sông thẩm định vào năm 2013.
 - Đơn vị ĐK sử dụng mẫu: Ghi rõ tên đơn vị đăng kiểm tại địa phương yêu cầu.
 - Những lưu ý: Ghi những lưu ý cần thiết.
- Lưu ý: Các thông tin nêu trong giấy chứng nhận này phải được người thẩm định có liên quan kiểm soát và được duyệt của Lãnh đạo đơn vị thẩm định thiết kế.*

6.4.2 Hoàn thiện hồ sơ thẩm định

Khi kết thúc thẩm định, hồ sơ thiết kế mẫu được hoàn thiện như sau:

- a) Nhân viên nghiệp vụ đóng các loại dấu tương ứng vào các bản vẽ, tài liệu hướng dẫn, thuyết minh và bản tính theo quy định;
- b) Đăng kiểm viên thẩm định thiết kế ký tên trên các thuyết minh,

bản tính, bản vẽ, tài liệu hướng dẫn. Chữ ký được ký vào góc phải, phía dưới của dấu “Đã thẩm định”;

- c) Trưởng phòng Tàu sông ký tên, đóng dấu vào các tài liệu hướng dẫn và các bản vẽ sau đây:
- Bản vẽ bố trí chung và thiết bị;
 - Bản vẽ tuyến hình;
 - Bản vẽ kết cấu cơ bản và mặt cắt ngang đại diện;
 - Bản vẽ bố trí máy và bố trí trục;
 - Bản vẽ hệ thống hút khô, dẫn, chữa cháy (nếu có).
- d) Trình lãnh đạo Cục ký giấy chứng nhận theo quy định.

6.5 Chuyển và lưu trữ hồ sơ thiết kế

6.5.1 Chuyển giao hồ sơ thiết kế

Sau khi kết thúc công việc thẩm định, các bộ hồ sơ thiết kế được chuyển giao như sau:

- 01 bộ lưu tại phòng Tàu sông;
- 01 bộ gửi cho đơn vị đề nghị thẩm định.

6.5.2 Lưu trữ

Toàn bộ hồ sơ thiết kế, văn bản đề nghị thẩm định thiết kế, giấy chứng nhận thẩm định thiết kế và các văn bản liên quan đến thẩm định thiết kế phải được lưu trữ tại phòng Tàu sông theo quy định.

7. Sao và thẩm định mẫu

7.1 Khối lượng hồ sơ đề nghị

- Giấy đề nghị sử dụng mẫu (tham khảo phụ lục II);
- Hồ sơ thiết kế mẫu đã được Cục ĐKVN công nhận phù hợp với tàu đề nghị sao và thẩm định mẫu.

7.2 Tiếp nhận, chuẩn bị sao và thẩm định mẫu

7.2.1 Nhận và xem xét yêu cầu

Nhân viên nghiệp vụ nhận giấy đề nghị sử dụng mẫu; Kiểm tra nội dung đề nghị theo quy định, nếu thiếu thông tin thì đề nghị bổ sung, nếu đủ thì trình lãnh đạo đơn vị xem xét và thực hiện; Vào sổ theo dõi việc sao và thẩm định mẫu theo quy định.

7.2.2 Chuẩn bị sao và thẩm định mẫu

Sau khi nhận được giấy đề nghị sử dụng mẫu, người thẩm định tiến hành:

- Xem xét và xác định rõ tính chất, nội dung công việc được giao;

- Chuẩn bị hồ sơ thiết kế mẫu định hình đã được Cục ĐKVN công nhận có dạng gần giống với phương tiện mà tổ chức, cá nhân yêu cầu trong giấy đề nghị sử dụng mẫu;

7.3 Thực hiện sao và thẩm định mẫu

- Đối với phương tiện đóng mới
 - + Nếu tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng mẫu có các thông số về kích thước, sức chở, công suất máy trùng với giá trị giới hạn dưới hoặc giá trị giữa hoặc giá trị giới hạn trên của mẫu đã được Cục ĐKVN công nhận thì người thực hiện thẩm định tiến hành sao và thẩm định theo quy định;
 - + Nếu tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng mẫu có các thông số về kích thước, sức chở, công suất máy nằm trong dải thông số của mẫu đã được Cục ĐKVN công nhận nhưng không trùng với giá trị giới hạn dưới hoặc giá trị giữa hoặc giá trị giới hạn trên thì người thực hiện thẩm định dựng lại tuyến hình, tính toán trọng tải, mạn khô, thước nước; Tiến hành sao và thẩm định theo quy định;
 - + Trong trường hợp phương tiện đóng xong mà có sai khác theo mẫu thì phải dựng lại tuyến hình, tính toán trọng tải, sức chở người, mạn khô và thước nước theo quy định.
- Đối với phương tiện hiện có: Khi chủ phương tiện đề nghị sao và thẩm định mẫu thì đơn vị sử dụng thiết kế mẫu phải báo cáo về Cục Đăng kiểm Việt Nam để xem xét và quyết định.

7.4 Lập và hoàn thiện hồ sơ sao và thẩm định mẫu

7.4.1 Lập hồ sơ sao và thẩm định mẫu

- Sau khi kết thúc việc sao và thẩm định mẫu, lập giấy chứng nhận theo mẫu TK 01STDM-TND.
- Cách điền vào các mục trong giấy chứng nhận như sau:
 - Ghi số GCN:
 - + Số thứ tự công việc (5 chữ số)/hai số cuối của năm và ký hiệu đơn vị sao và thẩm định mẫu.
Ví dụ: Số giấy chứng nhận 00007/13S66: Số tiếp nhận công việc thứ 7, do phòng Ban Đăng kiểm Đồng tháp chủ trì thực hiện vào năm 2013.
 - + Trường hợp chủ phương tiện đề nghị sao và thẩm định một mẫu để đóng nhiều phương tiện thì giấy chứng nhận sao và thẩm định mẫu phải ghi thêm số phân biệt cho mỗi phương tiện.
Ví dụ: Phương tiện số 1: 00007/13S66/01;

Phương tiện số 2: 00007/13S66/02.

- Tên phương tiện: Ghi đầy đủ tên phương tiện theo giấy đề nghị của chủ phương tiện.
- Ký hiệu mẫu tàu:..... Số thẩm định mẫu:..... Ngày thẩm định:....: Ghi tên ký hiệu mẫu tàu, số thẩm định mẫu, ngày thẩm định như trong GCN TK 01M-TNĐ do Cục ĐKVN công nhận và thẩm định.
- Số sao và thẩm định thiết kế theo mẫu tàu:
 - + Trường hợp dùng để đóng mới: Gồm số thẩm định mẫu/đơn vị sao và thẩm định/ĐM/năm đóng mới;
 - + Trường hợp dùng cho phương tiện hiện có: Gồm số thẩm định mẫu/đơn vị sao và thẩm định/LHS/năm lập hồ sơ;
 - + Trường hợp phương tiện hoán cải: Gồm số thẩm định mẫu/đơn vị sao và thẩm định/HC/năm hoán cải;
- Các nội dung khác ghi tương tự như hướng dẫn đối với mẫu TK 01M-TNĐ.

7.4.2 Hoàn thiện hồ sơ sao và thẩm định mẫu

Khi kết thúc thẩm định, hồ sơ sao và thẩm định mẫu được hoàn thiện như sau:

- a) Nhân viên nghiệp vụ đóng các loại dấu tương ứng vào các bản vẽ, tài liệu hướng dẫn, thuyết minh và bản tính theo quy định;
- b) Đăng kiểm viên sao và thẩm định mẫu ký tên trên các thuyết minh, bản tính, bản vẽ, tài liệu hướng dẫn. Chữ ký được ký vào góc phải, phía dưới của dấu “Đã thẩm định sao mẫu”;
- c) Thủ trưởng đơn vị sao và thẩm định mẫu ký tên, đóng dấu vào giấy chứng nhận và các tài liệu hướng dẫn và các bản vẽ sau đây:
 - Bản vẽ bố trí chung và thiết bị
 - Bản vẽ tuyến hình
 - Bản vẽ kết cấu cơ bản và mặt cắt ngang đại diện
 - Bản vẽ bố trí máy và bố trí trục
 - Bản vẽ hệ thống hút khô, dẫn, chữa cháy (nếu có)

7.5 Chuyển và lưu trữ hồ sơ thiết kế

7.5.1 Chuyển giao hồ sơ thiết kế

Sau khi kết thúc công việc sao và thẩm định mẫu, các bộ hồ sơ thiết kế được chuyển giao như sau:

- 01 bộ gửi cho tổ chức, cá nhân đề nghị sử dụng mẫu;

- 01 bộ gửi cho đơn vị giám sát (nếu đơn vị sao và thẩm định mẫu không giám sát);
- 01 bộ lưu tại đơn vị sao và thẩm định mẫu.

7.5.2 Lưu trữ

Toàn bộ hồ sơ thiết kế mẫu, giấy đề nghị sử dụng mẫu, giấy chứng nhận sao và thẩm định thiết kế PTTND theo mẫu và các văn bản liên quan đến sao và thẩm định mẫu phải được lưu trữ tại đơn vị đăng kiểm theo quy định.

8. Chế độ báo cáo

- Hết ngày 25 hàng tháng, các đơn vị đăng kiểm phải báo cáo Cục Đăng kiểm Việt Nam về công tác sử dụng, sao và thẩm định mẫu của đơn vị qua phòng Tàu sông để tập hợp báo cáo Lãnh đạo Cục;
- Đối với các đơn vị chỉ thực hiện sao và thẩm định mẫu thì sử dụng mẫu 2/HDTĐTKM-TND của hướng dẫn này để báo cáo;
- Đối với các đơn vị thẩm định thiết kế còn lại thì sử dụng mẫu 2/HDTĐTK-TND của Hướng dẫn về công tác thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa được ban hành theo công văn số 690/ĐKVN-TS ngày 10 tháng 04 năm 2013 để báo cáo.

9. Tổ chức thực hiện

9.1 Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 05 năm 2013;

9.2 Bãi bỏ các quy định trước đây trái với quy định trong hướng dẫn này;

9.3 Phòng Tàu sông có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện, tổng hợp báo cáo về tình hình thẩm định thiết kế mẫu định hình PTTND và tình hình sao và thẩm định thiết kế PTTND theo mẫu.

Nơi nhận:

- Các đơn vị đăng kiểm thủy (để t/h);
- Phó Cục trưởng (để chỉ đạo);
- Lưu VP, TS.



Trịnh Ngọc Giao

PHỤ LỤC I
CÁC ÁN CHỈ ĐƯỢC SỬ DỤNG KHI THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

**CÁC ẢN CHỈ ĐƯỢC SỬ DỤNG KHI THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**
(Các ản chỉ sử dụng mực đỏ)

TT	Loại dấu	Ký hiệu	Hình ảnh mẫu	Quy cách/sử dụng
1	Dấu thẩm định	D	 ĐÃ THẨM ĐỊNH Số: Ngày: Người thẩm định:	Dùng trong trường hợp thẩm định thiết kế mẫu định hình Kích thước ngoài: 62 mm x 38 mm. Đóng vào các bản vẽ/tài liệu của thiết kế mẫu định hình được thẩm định
			 ĐÃ THẨM ĐỊNH SAO MẪU Số: Ngày: Người thẩm định:	Dùng trong trường hợp thẩm định thiết kế sao mẫu Kích thước ngoài: 62 mm x 38 mm. Đóng vào các mẫu đã sao và thẩm định
2	Dấu giáp lai	G	 THUỘC PHẦN CỦA HỒ SƠ	Kích thước ngoài: 32 mm x 28 mm. Đóng vào các bản vẽ và tài liệu cần đóng dấu giáp lai
3	Dấu tham khảo	I	 ĐỀ THAM KHẢO	Kích thước ngoài: 32 mm x 28 mm. Đóng vào các bản tính, thuyết minh và tài liệu của hồ sơ thiết kế mẫu không đóng dấu thẩm định mà chỉ sử dụng để tham khảo.
4	Dấu hoàn công	H	 BẢN VẼ HOÀN CÔNG Người soát: Ngày: ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM	Kích thước ngoài: 60 mm x 35 mm. Đóng vào các bản vẽ hoàn công.

**CÁC ẢN CHỈ ĐƯỢC SỬ DỤNG KHI THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**
(Các ản chỉ sử dụng mực đỏ)

TT	Loại dấu	Ký hiệu	Hình ảnh mẫu	Quy cách/sử dụng
1	Dấu thẩm định	Đ	Seal for Design Review (Đã Thẩm Định). It features the logo of the Vietnam Register (ĐĂNG KÍ VIỆT NAM) and the text "ĐÃ THẨM ĐỊNH". Below the logo, there are fields for "Số:", "Ngày:", and "Người thẩm định:".	Dùng trong trường hợp thẩm định thiết kế mẫu định hình Kích thước ngoài: 62 mm x 38 mm. Đóng vào các bản vẽ/tài liệu của thiết kế mẫu định hình được thẩm định
			Seal for Design Review (Đã Thẩm Định Sao Mẫu). It features the logo of the Vietnam Register (ĐĂNG KÍ VIỆT NAM) and the text "ĐÃ THẨM ĐỊNH SAO MẪU". Below the logo, there are fields for "Số:", "Ngày:", and "Người thẩm định:".	Dùng trong trường hợp thẩm định thiết kế sao mẫu Kích thước ngoài: 62 mm x 38 mm. Đóng vào các mẫu đã sao và thẩm định
2	Dấu giáp lai	G	Seal for Design Review (Thuộc Phần của Hồ Sơ). It features the logo of the Vietnam Register (ĐĂNG KÍ VIỆT NAM) and the text "THUỘC PHẦN CỦA HỒ SƠ".	Kích thước ngoài: 32 mm x 28 mm. Đóng vào các bản vẽ và tài liệu cần đóng dấu giáp lai
3	Dấu tham khảo	I	Seal for Design Review (Đề Tham Khảo). It features the logo of the Vietnam Register (ĐĂNG KÍ VIỆT NAM) and the text "ĐỀ THAM KHẢO".	Kích thước ngoài: 32 mm x 28 mm. Đóng vào các bản tính, thuyết minh và tài liệu của hồ sơ thiết kế mẫu không đóng dấu thẩm định mà chỉ sử dụng để tham khảo.
4	Dấu hoàn công	H	Seal for Design Review (Bản Vẽ Hoàn Công). It features the text "BẢN VẼ HOÀN CÔNG" and "ĐĂNG KÍ VIỆT NAM". Below the text, there are fields for "Người soát:" and "Ngày:".	Kích thước ngoài: 60 mm x 35 mm. Đóng vào các bản vẽ hoàn công.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

PHỤ LỤC II

CÁC GIẤY CHỨNG NHẬN SỬ DỤNG KHI THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT KẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG MẪU ĐỊNH HÌNH
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

Tên người đề nghị sử dụng mẫu:

Địa chỉ:

Số chứng minh nhân dân/Mã số thuế:/.....

Số điện thoại:Số Fax:

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm sao và thẩm định thiết kế mẫu phương tiện thủy nội địa đề:

Đóng mới phương tiện: ☐

Lập hồ sơ cho phương tiện: ☐

Có các thông số như sau:

Chiều dài ($L_{\max}/L$):/.....(m); Chiều rộng: ($B_{\max}/B$):/.....(m);

Chiều cao mạn (D):(m); Chiều chìm (d):(m);

Trọng tải toàn phần:(tấn); Số lượng khách:(người);

Vật liệu thân tàu:

Ký hiệu máy chính:; Công suất máy chính:(sức ngựa);

Kiểu lắp đặt:

Vùng hoạt động:

Đơn vị dự kiến thi công:

Số lượng thi công:(chiếc)

Tôi xin chấp hành các quy định hiện hành có liên quan.

Đơn vị (cá nhân) đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu nếu có)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬ DỤNG MẪU ĐỊNH HÌNH
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:

Tên người đề nghị sử dụng mẫu:

Địa chỉ:

Số chứng minh nhân dân/Mã số thuế:

Số điện thoại:.....Số Fax:

Đề nghị Cơ quan Đăng kiểm sao và thẩm định thiết kế mẫu phương tiện thủy nội địa:

Đóng mới phương tiện: ☐

Lập hồ sơ cho phương tiện: ☐

Có các thông số như sau:

Chiều dài (L_{max}/L):/.....(m); Chiều rộng: (B_{max}/B):/.....

Chiều cao mạn (D):.....(m); Chiều chìm (d):.....(m)

Trọng tải toàn phần:.....(tấn); Số lượng khách:.....(người)

Vật liệu thân tàu:

Ký hiệu máy chính:; Công suất máy chính:(sức ngựa)

Kiểu lắp đặt:.....

Vùng hoạt động:.....

Đơn vị dự kiến thi công:.....

Số lượng thi công:.....(chiếc)

Tôi xin chấp hành các quy định hiện hành có liên quan.

Đơn vị (cá nhân) đề nghị

(Ký, ghi rõ họ tên & đóng dấu nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

GIẤY CHỨNG NHẬN**THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ MẪU PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Số:/.....

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN:

Tên/ký hiệu mẫu phương tiện:/.....
 Đơn vị đề nghị thẩm định mẫu:
 Công văn đề nghị số: Ngày:
 Đơn vị xây dựng mẫu:
 Kiểu và công dụng của phương tiện:
 Vật liệu thân tàu:
 Chiều dài từ: (m); đến: (m)
 Chiều rộng từ: (m); đến: (m)
 Chiều cao mạn từ: (m); đến: (m)
 Chiều chìm từ: (m); đến: (m)
 Trọng tải toàn phần từ: (tấn); đến: (tấn)
 Số lượng khách từ: (người); đến: (người)
 Kiểu lắp đặt máy chính:; Công suất từ: đến (sức ngựa)
 Đã được tính toán và kiểm tra phù hợp với:
 Vùng hoạt động:
 Số thẩm định mẫu: Ngày thẩm định:
 Đơn vị ĐK sử dụng mẫu:
 Những lưu ý:

Cấp tại , ngày tháng năm

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**Nơi nhận:**

- Đơn vị đề nghị: 01
- Đơn vị xây dựng: 01
- Lưu Cục ĐKVN: 01



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

GIẤY CHỨNG NHẬN

SAO VÀ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA THEO MẪU

Số: ____/____

ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM CHỨNG NHẬN:

Tên phương tiện:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Vật liệu:; Công dụng:

Chiều dài (Lmax/L): (m); Chiều rộng (Bmax/B): (m)

Chiều cao mạn (D): (m); Trọng tải TP/ Lượng hàng: / (tấn)

Chiều chìm (d): (m); Số người chèo: (người)

Mạn khô (F): (mm); Số thuyền viên: (người)

Máy chính/ kiểu lắp đặt:; Công suất: (sức ngựa)

Nằm trong phạm vi mẫu tàu định hình đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam thẩm định thiết kế và công nhận

Ký hiệu mẫu tàu: Số thẩm định mẫu tàu: Ngày thẩm định:

Vùng hoạt động:

Số sao và thẩm định thiết kế theo mẫu tàu:; Số lượng: (chiếc)

Đơn vị ĐKGS:

Những lưu ý:

.....

.....

.....

Cấp tại ngày tháng năm

ĐƠN VỊ ĐĂNG KIỂM

Nơi nhận:

- Chủ phương tiện: 01
- Lưu nơi thẩm định: 01
- Lưu nơi giám sát: 01

Lưu ý: Mẫu này chỉ dùng để sao và thẩm định các mẫu định hình đã được Cục ĐKVN công nhận.

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

SỔ THEO DÕI SAO VÀ THẨM ĐỊNH MẪU

(Số khổ A3)

SỐ SỐ:.....

ĐƠN VỊ:.....

HƯỚNG DẪN GHI SỐ

1. Số này dùng để theo dõi quá trình sao và thẩm định mẫu và phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát.
2. Số có 15 cột thông tin cần ghi. Số được sử dụng theo năm, khi dùng hết số mà chưa hết một năm thì mới được chuyển sang số khác, việc lưu trữ tối thiểu là 5 năm.
3. Số số (ở trang bìa): Gồm hai nhóm số phân cách với nhau bởi gạch chéo. Nhóm thứ nhất là số thứ tự của số sử dụng trong 1 năm. Nhóm thứ hai là năm sử dụng số. Ví dụ: 1/2013, 2/2013.....
4. Cột 1: Ghi theo số tự nhiên.
5. Cột 2: Ghi số thứ tự của phương tiện được nhận để sao và thẩm định. Cách ghi như sau:
Số thứ tự (5 ký tự)/hai chữ số cuối của năm. Ví dụ: 00001/13
6. Cột 3: Ghi số Giấy chứng nhận sao và thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa theo mẫu.
7. Cột 4: Ghi tên hoặc ký hiệu mẫu thiết kế mẫu mà đơn vị chọn để sao và thẩm định.
8. Cột 5: Ghi tên đơn vị thiết kế.
9. Cột 6: Ghi số bộ hồ sơ đơn vị thiết kế đề nghị thẩm định.
10. Cột 7: Ghi rõ tên người thẩm định kèm với chuyên môn: Vò (TN; Tính năng; KC: Kết cấu; TB: Thiết bị), Máy (M).
11. Cột 8: Ghi ngày được giao sao và thẩm định mẫu.
12. Cột 9: Người thẩm định ký nhận.
13. Cột 10: Ghi ngày/ tháng / năm hoàn thành sao và thẩm định mẫu (được lấy như ngày thẩm định trong giấy chứng nhận sao và thẩm định mẫu).
14. Cột 11: Ghi số thẩm định.
15. Cột 12: Ghi tên / ký hiệu cấp lưu trữ hồ sơ sao và thẩm định.
16. Cột 13: Khách hàng ký nhận.
17. Cột 14: Ghi số seri của giấy chứng nhận sao và thẩm định thiết kế
18. Cột 15: Ghi các thông tin cần lưu ý khác.

